

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán ngân sách
Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2011, năm 2012**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Công văn số 2685/BTC-NSNN ngày 28/02/2013 của Bộ Tài chính về việc quyết toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Xét Tờ trình số 4196/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn điều chỉnh số liệu quyết toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2011, năm 2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2011, năm 2012 như sau:

1. Về số liệu: (Chi tiết theo biểu đính kèm).
2. Các nội dung còn lại theo Nghị quyết số 21/2012/NQ-HĐND ngày 19/12/2012 và Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân tỉnh công khai quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2011, năm 2012 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TVTU, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Viện KSND, TAND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh; TTCB tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT HĐND, UBND.

81 b



CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc



**CHI TIẾT PHÊ CHUẨN ĐIỀU CHỈNH QUYẾT TOÁN
THU NSNN, CHI NSDP NĂM 2011, NĂM 2012**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung	Số quyết toán đã phê chuẩn	Số điều chỉnh giảm	Số quyết toán sau điều chỉnh
A	B	I	2	3=I-2
I	Năm 2011			
1	Tổng thu ngân sách nhà nước	6.294.245.043.532	24.705.000.000	6.269.540.043.532
	<i>Trong đó</i>			
	Thu bổ sung từ NSTW	3.480.706.747.406	24.705.000.000	3.456.001.747.406
2	Tổng chi ngân sách địa phương	5.166.021.199.986	24.705.000.000	5.141.316.199.986
	<i>Trong đó:</i>			
	Chi thực hiện CT MTQG và một số nhiệm vụ	1.112.988.306.233	12.779.857.000	1.100.208.449.233
	Chi chuyển nguồn sang năm sau	884.633.596.712	11.925.143.000	872.708.453.712
3	Chênh lệch thu - chi ngân sách địa phương	529.046.738.994		529.046.738.994
II	Năm 2012			
1	Tổng thu ngân sách nhà nước	7.122.775.019.591	11.925.143.000	7.110.849.876.591
	<i>Trong đó</i>			
	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau	884.633.596.712	11.925.143.000	872.708.453.712
2	Tổng chi ngân sách địa phương	6.047.583.262.891	11.925.143.000	6.035.658.119.891
	<i>Trong đó:</i>			
	Chi thực hiện CT MTQG và một số nhiệm vụ	1.545.185.058.154	11.925.143.000	1.533.259.915.154
3	Chênh lệch thu - chi ngân sách địa phương	472.539.845.616		472.539.845.616